

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM DƯƠNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST  
Ngày 11- 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Kiều Thị Thắng  
2/ Ông Nguyễn Đình La

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXHS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê VN1 (tên gọi khác không), sinh ngày 24/3/1993; nơi sinh và cư trú tại: TDP TS, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: VN1; tôn giáo: Không; quốc tịch: TV VN1; con ông Lê L và bà Ngô A; có vợ là chị Hà Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST, ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo Lê VN1 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. VN1 đã chấp hành xong án phạt tù ngày 13/8/2020 và thi hành xong nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 12/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2020, chuyển tạm giam ngày 31/12/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm TV, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/12/2020, Lê VN1 gọi điện thoại cho đối tượng Nguyễn V, sinh năm 1988 ở tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 2.000.000đ tiền ma túy dạng đá nhưng chỉ có 1000.000đ và xin chịu lại 1.000.000đ. Nguyễn V không bán chịu mà chỉ đồng ý bán cho Lê VN1 1.000.000đ tiền ma túy đá và thông báo cho Lê VN1 biết V đang ở tỉnh Thái Nguyên. Do Lê VN1 không biết chỗ ở của Nguyễn V nên VN1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 ở tổ dân phố ĐĐ, thị trấn D, huyện T (T là bạn quen biết xã hội của Lê VN1 và Nguyễn V) nhờ T đưa Lê VN1 lên phòng trọ của Nguyễn V ở tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T đi xe taxi của anh Phạm TV đến đón Lê VN1 đưa đi gặp Nguyễn V. Khi đến gần phòng trọ của Nguyễn V thì T bảo anh TV đứng chờ ở ngoài đường còn T và Lê VN1 đi bộ vào phòng trọ của Nguyễn V gặp VN1. Khi đến phòng trọ của VN1 thì T đứng ngoài cửa phòng trọ còn Lê VN1 vào phòng trọ gặp VN1. Tại đầu giường ngủ của Nguyễn V, Lê VN1 đưa cho Nguyễn V 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng). Nguyễn V cầm tiền rồi lấy dưới đệm giường một gói nhỏ ma túy dạng đá san sang một túi nhỏ nilon màu trắng khác rồi đưa cho Lê VN1. Lê VN1 giấu gói ma túy đá trong tay áo bên trái đang mặc rồi cùng T ra xe taxi đi về nhà. Lê VN1 ngồi sau ghế lái còn T ngồi ghế bên cạnh. Trên đường về đến khu vực thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, VN1 giấu gói ma túy đá ở dưới khe mặt ghế đang ngồi, sau đó bảo lái xe taxi dừng xe cho VN1 xuống đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, VN1 lên ngồi ghế trước, bên cạnh ghế lái.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh TV lái xe đưa T và VN1 về đến đường 36m gần cổng Công ty Vitto thuộc thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện Tam Dương thì T xuống xe đi vay tiền. Cùng lúc đó, tổ công tác của Công an huyện Tam Dương tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê VN1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dạng đá, thu giữ vật chứng của vụ án, lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn T đã bỏ chạy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại ghế sau ghế lái trên xe taxi, ở khe mặt ghế 01 túi nhỏ nilon màu trắng viền khoá màu đỏ, cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1, Lê VN1 khai nhận gói nhỏ ma túy dạng đá thu giữ nêu trên là ma túy đá vừa mua

của Nguyễn V để sử dụng cho bản thân; Thu giữ trên người của Lê VN1 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY C7 màu xanh tím than, bên trong gắn 01 thẻ sim số: 0986.519.708 là điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy với Nguyễn V; tạm giữ của anh Phạm TV 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI I10 màu bạc, BKS: 88A-16921 (Taxi Thịnh Hưng). Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thịnh Hưng, anh Phạm TV là lái xe taxi theo hợp đồng của công ty. Ngày 05/01/2021, cơ quan CSĐT - Công an huyện Tam Dương đã trả lại xe taxi cho anh TV. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Lê VN1, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số: 3339/KLGĐ ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,8562g (Hai phẩy tám năm sáu hai gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.”*

*Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu: A1 = 2,8086 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “Mẫu trả” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.”*

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Goly thu giữ của Lê VN1. Tại mục “các cuộc gọi đi”; “các cuộc gọi đã nhận” thể hiện: trong ngày 26/12/2020, Lê VN1 đã nhiều lần gọi đi và nhận cuộc gọi từ số điện thoại 0964.489.005 được lưu trong danh bạ là “Chung huy”. Quá trình điều tra xác định “Chung huy” là Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, HKTT: tổ dân phố ĐĐ, thị trấn D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngoài ra, trong ngày 26/12/2020, Lê VN1 còn nhiều lần liên lạc qua lại với số điện thoại 0966.916.246 được lưu trong danh bạ là “Ax4m”. Cơ quan điều tra xác định là Nguyễn V, sinh năm 1988, HKTT: Tổ dân phố TS, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với Nguyễn V: Cơ quan điều tra tiến hành xác minh phòng trọ của VN1 tại phường Đồng Tiến, thị xã Phồ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo sự chỉ dẫn của anh Nguyễn TV là lái xe taxi, xác định phòng trọ này thuộc sở hữu của ông Lê XB, sinh năm 1969, HKTT: Phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Ông XB và Công an phường Đồng Tiến đều xác nhận không có đối tượng nào là Nguyễn V, sinh năm 1988, HKTT: Tổ dân phố TS, thị trấn Đ, huyện T thuê trọ và tạm trú ở phường ĐT. Hiện tại, Nguyễn V không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, gia đình và chính quyền địa phương không biết. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T là người đi cùng với Lê VN1 đến phòng trọ của Nguyễn V ở phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên để Lê VN1 mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng khi đi, VN1 không nói cho T biết. Hiện T không có mặt ở địa phương, không ai biết T đang ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau.

Đối với anh Nguyễn TV là lái xe taxi chở Lê VN1 đến phòng trọ của Nguyễn V ở phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên để Lê VN1 mua ma túy đá của Nguyễn V. Việc VN1 thuê xe đi đâu, mục đích gì VN1 không nói cho anh TV biết, không biết VN1 giấu ma túy trên xe của mình nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê VN1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 26/CT- VKSTD-P1 ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê VN1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê VN1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê VN1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý về vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13h00 ngày 26/12/2020, Lê VN1 cùng với Nguyễn Văn T đi xe taxi của anh Phạm TV đến phòng trọ của Nguyễn V ở phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

mua một gói ma túy dạng đá với số tiền 1.000.000đ để sử dụng cho bản thân. Khoảng 18h00 cùng ngày, khi xe taxi của anh TV đưa Lê VN1 về đến khu vực đường 36m thuộc thôn ĐV, xã KL, huyện Tam Dương thì bị Công an huyện Tam Dương phát hiện, bắt quả tang Lê VN1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đá có khối lượng 2,8562gam, loại Methamphetamine.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Lê VN1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Lê VN1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c. Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[4]. Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo Lê VN1 tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân khuyến khích người khác phạm tội mua, bán hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy. Nên cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lê VN1, thấy rằng: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Lê VN1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lê VN1 khai mua tại phòng trọ của Nguyễn V ở phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra - Công an huyện Tam Dương đã tiến hành xác minh điều tra nhưng không có căn cứ xác định

Nguyễn V ở địa chỉ nêu trên, ngoài ra Cơ quan điều tra - Công an huyện Tam Dương cũng tiến hành xác minh điều tra địa chỉ của Nguyễn V ở thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng Nguyễn V không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra - Công an huyện Tam Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Đối với Nguyễn Văn T ở tổ dân phố ĐĐ, thị trấn D, huyện T là người đưa Lê VN1 đi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác minh T không có mặt ở địa phương, không ai biết T đang ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với anh Phạm TV là lái xe taxi chở Lê VN1 đến phòng trọ của Nguyễn V ở phường ĐT, thị xã PY tỉnh Thái Nguyên để Lê VN1 mua ma túy đá. Việc VN1 thuê xe đi đâu, mục đích gì VN1 không nói cho anh TV biết, không biết VN1 giấu ma túy trên xe của mình nên cơ quan điều tra không xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo Lê VN1 có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo không có tài sản gì, bản thân bị cáo đang bị tạm giam. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê VN1 là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY C7, màu xanh tím than, bên trong gắn 01 thẻ sim số: 0986. 519.708 của bị cáo Lê VN1 là phương tiện bị cáo dùng để mua ma túy. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1= 2,8086 gam do Cơ quan giám định hoàn lại.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê VN1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê VN1 phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê VN1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2020.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY C7, màu xanh tím than, bên trong gắn 01 thẻ sim số: 0986. 519.708 của bị cáo Lê VN1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1= 2,8086 gam do Cơ quan giám định hoàn lại..

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê VN1 phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hoàng Minh Tuấn**